TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50 /2019/DS-ST
Ngày: 19 - 7 -2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị

2. Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 80/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà T (Tám N), sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An

2. Bị đơn: Ông B, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Long An

Bà T có mặt. Ông B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2018 và các văn bản trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn bà T trình bày: Vào ngày 23 tháng 12 năm 2016 âm lịch, ông B vay của bà số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 25/3/2017 âm lịch Ông B vay 6.000.000 đồng. Ông B đồng ý trả tiền lãi 2.000.000 đồng. Ngày 25/5/2017 âm lịch Ông B vay 12.000.000 đồng. Ngày 25/12/2017 âm lịch Ông B vay 10.000.000 đồng và ngày 26/12/2017 âm lịch Ông B mượn thêm 6.000.000 đồng. Tất cả các lần vay Ông B đều trực tiếp ghi và ký nhận. Lãi suất hai bên không thỏa thuận mà Ông B có nói đến khi trả tiền vốn thì trả tiền lãi là 5% tháng . Ông B hẹn 2 tháng thì trả vốn. Bà đã đến đòi nhiều lần nhưng Ông B cứ hẹn và cố tình tránh né. Bà yêu cầu ông B phải trả cho bà số tiền vốn 46.000.000 đồng vốn và tiền lãi của từng số tiền vay, từng thời điểm vay đến

ngày tòa án giải quyết xong vụ án mà bà đã tạm tính với số tiền lãi khi nộp đơn khởi kiện là 4.290.000đồng

Ông B không có lời trình bày.

Ngày 04/3/2019, bà T nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định:

[1] Tranh chấp giữa bà T với ông B là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Tại phiên tòa, nguyên đơn không thay đổi yêu cầu khởi kiện và các bên không thỏa thuận được. Tại biên bản họp công bố chứng cứ ngày 22/5/2019 nguyên đơn không ý kiến gì thêm. Các bên không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Ông B đã đượcTòa án nhân dân huyện Thủ Thừa tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo qui định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Ông B đã được niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án), quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoản phiên tòa xét xử của Tòa án theo qui định của bộ luật tố tụng dân sự. Ông B không đến tòa án. Vì vậy,Toà án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà T cho rằng ông B đến nhà của bà để vay tiền nhiều lần. Cụ thể ngày 23 tháng 12 năm 2016 âm lịch ông B vay số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 25/3/2017 âm lịch Ông B vay 6.000.000 đồng. Ông B đồng ý trả 2.000.000 đồng lãi. Ngày 25/5/2017 âm lịch Ông B vay 12.000.000 đồng; Ngày 25/12/2017 âm lịch Ông B vay 10.000.000 đồng và ngày 26/12/2017 âm lịch Ông B vay thêm 6.000.000 đồng. Ông B trực tiếp ký tên ghi nhận nợ. Tổng cộng 46.000.000 đồng. Hai bên không thỏa thuận lãi suất nhưng Ông B hẹn 2 tháng trả. Khi trả vốn thì trả lãi 5% tháng. Thực tế Ông B không trả vốn, lãi cho Bà T. Tại phiên tòa, Bà T chỉ yêu cầu ông B trả 44.000.000 đồng vốn, tiền lãi 2.000.000 đồng mà Ông B đã trực tiếp ký tên trả lãi cho Bà T ngày 25/5/2017 âm lịch. Đồng thời tính lãi 2.290.000 đồng của tổng số tiền vay từ ngày vay đến ngày xét xử. Xét việc yêu cầu tính lãi của Bà T đúng theo qui định của pháp luật và có lợi cho Ông B nên Hội đồng xét xử buộc ông B phải trả 44.000.000 đồng vốn và 4.290.000 đồng. Ông B đã được niêm yết thÔng B thụ lý vụ án, thÔng B về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án), quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa xét xử của Tòa án theo qui định của bộ luật tố tụng dân sự. Ông B không đến tòa án, không có lời trình bày phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án trên cơ sở chứng cứ đã thu thập được.

[3]Về án phí: Do yêu cầu của Bà T được chấp nhận nên Ông B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T đối với ông B về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông B phải trả cho bà T số tiền 44.000.000 đồng vốn và 4.290.000đồng tiền lãi.

Từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.414.500 đồng. Bà T không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Bà T là 1.257.000 đồng theo biên lai thu số 0001727 ngày 25/02/2019 tại Chi cục Thi hành án huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Ông B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THA-DS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Tơ